TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2020/HS-ST
Ngày: 22-7-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lường Văn Quyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Cầm Thị Tươi.

2. Ông: Lò Văn Chung.

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Quang Hùng, thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa: Ông Sộng Nỏ Ly – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/ 2020/QĐXXST-HS ngày 13/7/2020, đối với bị cáo:

Phạm Văn H, có tên gọi khác: Phạm Thế H, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Bản Hải H, xã Yên H, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn Đ (đã chết) và con bà: Nguyễn Thị T (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án: Năm 2014 bị Toà án nhân dân huyện Sông Mã xử phạt 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản; năm 2016 bị Toà án nhân dân huyện Sông Mã xử phạt 12 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản; năm 2017 bị Toà án nhân dân huyện Quỳnh Nhai xử phạt 30 tháng tù giam (Chưa được xóa án tích); tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/3/2020 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Anh Quàng Văn N, sinh năm 1997. Địa chỉ: bản Nà L, xã Chiềng S, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Quàng Văn T, sinh năm 1976 (bố bị hại). Địa chỉ: bản Nà L, xã Chiềng S, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có mặt

+ Anh Lừ Văn T, sinh năm 1983. Địa chỉ: Bản Huổi Q, xã Viêng L, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Có mặt.

+ Anh Lò Văn T, sinh năm 1994. Địa chỉ: Bản C, xã Chiềng K, , huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có mặt.

+ Chị Quàng Thị S, sinh năm 2002. Địa chỉ: Bản Huổi N, xã Chiềng K, huyện Sông Mã. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 03/3/2020, Phạm Văn H đi bộ từ trung tâm xã Nậm T, Sông Mã đi về hướng thị trấn Sông Mã. Khi đến bản Nà L, Chiềng S, H vào quán tạp hóa của Lò Văn L để mua thuốc lá và nhờ úp mỳ tôm để ăn sáng. Khi đang ăn mỳ thì có một người đàn ông đi qua nói với L là có con bò bị rơi xuống rãnh nước và chết nên nhờ mọi người mua ủng hộ, nghe vậy H đưa cho L số tiền 100.000 VNĐ để đi mua thịt bò nấu ăn và uống rượu thì L nhất trí. Khi chuẩn bị uống rượu thì có Quàng Văn N (cháu của L) đến nên Lmời vào uống rượu cùng. Sau khi uống rượu xong, N rủ H về nhà chơi, khi H và N đi bộ về đến sân nhà N thì Hiển quan sát thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave α màu trắng-đen-bạc biển kiểm soát 26C1-137.90 đang dựng ở sân vẫn còn cắm chìa khóa ở ổ khóa điện nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt. N mời H ở lại ăn cơm thì H đồng ý và nói giờ không uống được rượu nữa, phải uống bia, mục đích H sẽ điều khiển xe mô tô đi mua bia và chiếm đoạt luôn, nhưng N nói để N đi mua, đồng thời đứng dậy đi ra quán để mua bia thì H cũng đi theo ra chỗ dựng xe thì dừng lại, H quan sát khi N đi khuất vào quán tạp hóa và thấy vợ của N đang ở trong bếp bị che khuất tầm nhìn, H đã quay đầu xe mô tô hướng ra cổng, ngồi lên xe nổ máy rồi điều khiển xe mô tô đi theo hướng thị trấn Sông Mã đi thẳng xuống xã Chiềng Khương, Sông Mã. Khi đến Chiềng Khương H vào cây xăng Hoa Xuân để đổ xăng thì phát hiện trong cốp xe có chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, H nói với Lò Văn T nhân viên bán xăng đổ 40.000VNĐ tiền xăng và để lại chiếc điện thoại di động, vì không mang theo tiền, rồi điều khiển xe đi xuống nhà bạn gái là Quàng Thị S – sinh năm 2002, trú tại bản Huổi N, Chiềng K ngủ qua đêm. Ngày 04/3/2020 H điều khiển xe mô tô lấy trộm được chở S đi xuống huyện Yên Châu, Sơn La. H và S qua thị trấn huyện Yên Châu được khoảng 20km thì xe hết xăng nên H và S dắt xe vào quán mua bán xe máy của Vũ Quang T ở bản Tà Làng, Tú Nang, Yên Châu hỏi bán xe, do không có giấy tờ nên T không mua, nhưng gọi điện thoại giới thiệu cho Lừ Văn T – sinh năm 1983, trú tại bản Huổi Q, Viêng L, Yên Châu để mua xe. Sau đó T đưa cho H 20.000VNĐ để đổ xăng và ghi số điện thoại của T để H quay lại cầu sắt Yên Châu để gặp T. H điều khiển xe chở Song quay lại cầu sắt Yên Châu vào một quán nước ven đường gặp để T, T hỏi về nguồn gốc xe thì H nói xe mượn của bạn nhưng hết tiền nên bán, T đồng ý mua xe và hai bên thỏa thuận, thống nhất giá bán xe là 5.000.000VNĐ, nhưng T xin bớt thêm 200.000VNĐ thì H nhất trí.

Bán xe xong H với S đón xe khách đến thuê nhà trọ và làm thuê tại xã Sủ Ngòi, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình và chi tiêu hết số tiền bán xe.

Ngày 03/3/2020 chị Lành Thu H (vợ anh Quàng Văn N) đến Công an xã Chiềng S, Sông Mã trình báo sự việc bị đối tượng Phạm Văn H lợi dụng sơ hở của gia đình chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave α màu trắng-đen-bạc biển kiểm soát 26C1-137.90.

Ngày 05/3/2020 cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã ra Thông báo truy tìm đối tượng Phạm Văn H, về việc đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Ngày 13/3/2020 , Phạm Văn H đang làm thuê thì bị Công an thành phố Hòa Bình triệu tập về làm việc và bắt giữ về hành vi Trộm cắp tài sản nêu trên. Căn cứ lời khai của bị can Phạm Văn H, ngày 31/3/2020 cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã đã truy tìm và thu giữ được xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave α màu trắng-đen-bạc, biển kiểm soát 26C1-137.90.

Ngày 17/3/2020 Lò Văn T đã giao nộp cho cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, gắn sim Viette.

Ngày 06/3/2020 cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã, yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave α màu trắng – đen – bạc, biển kiểm soát 26C1-137.90 và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, gắn sim Viettel.

Tại Kết luận giám định số 15/KL ngày 16/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: *"01 (một) xe mô tô loại Wave α, nhãn hiệu Honda màu trắng – đen bạc, biển kiểm soát 26C1-137.90, đã qua sử dụng; giá trị: 12.330.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động Nokia 105 màu đen (điện thoại đen – trắng) đã qua sử dụng; giá trị: 100.000 đồng; 01 (một) sim điện thoại của hãng Viettel, đã qua sử dụng: 60.000 đồng. Tổng giá trị: 12.490.000 đồng"*.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave α màu trắng-đen-bạc, biển kiểm soát 26C1-137.90 và chiếc điện thoại di động Nokia là tài sản hợp pháp của ông Quàng Văn T. Ngày 39/5/2020 cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã đã trao trả cho chủ sở hữu quản lý và sử dụng.

Về dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Quàng Văn N và ông Quàng Văn T đã nhận lại được tài sản nên không đề nghị bồi thường gì thêm.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác anh Lừ Văn T có đề nghị bị cáo phải bồi hoàn lại khoản tiền đã bỏ ra mua chiếc xe mô tô; anh Lò Văn T không có yêu cầu bồi thường, vì khoản tiền mua, bán xăng không đáng kể.

Cáo trạng số: 56/CT-VKS ngày 12 tháng 6 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, truy tố Phạm Văn H về tội Trộm cắp tài sản, theo quy đinh tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm Sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, Điều 32,38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo từ 36 đến 42 tháng tù. Xét hoàn cảnh khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về dân sự: Bị cáo phải có trách nhiệm bồi hoàn khoản tiền thu lợi bất chính (bán xe mô tô) cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lừ Văn Thanh; người bị hại và những người có liên quan khác không có yêu cầu bồi thường, nên không xem xét.

Bị cáo; và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến tranh luận, sau khi được nói lời sau cùng bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về xác định tội danh:

- Ngày 03/3/2020 bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô hiệu Honda, biển kiểm soát 26C1-137.90, tài sản bị cáo chiếm đoạt có tổng giá trị (theo kết luận định giá là 12.490.000 đồng).

- Tại phiên toà, lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn thống nhất với lời khai tại cơ quan Điều tra; phù hợp với nội dung, tội danh của bản cáo trạng; lời khai của bị cáo cũng phù hợp lời khai của người bị hại, vật chứng bị thu giữ, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới; bị cáo thừa nhận hành vi, tội danh của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử chiếu cố, khoan hồng.

- Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm: Năm 2014 bị Toà án nhân dân huyện Sông Mã xử phạt 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản; năm 2016 bị Toà án nhân dân huyện Sông Mã xử phạt 12 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản; năm 2017 bị Toà án nhân dân huyện Quỳnh Nhai xử phạt 30 tháng tù giam (Chưa được xóa án tích). Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở để kết luận: Bị cáo Phạm Văn Hiển đã phạm tội Trộm cắp

tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Khởi tố của cơ quan Điều tra và truy tố của Viện Kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân, gây bức xúc tình hình địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do đo, cần phải xử lý bị cáo nghiêm khắc nhằm răn đe, cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, (phạm tội trong thời gian chưa được xoá án tích và thuộc trường hợp định khung). Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có một tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về dân sự: Người bị hại đã lấy lại được tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Quàng Thị S là người đi cùng và chứng kiến việc bị cáo Phạm Văn H bán chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave α biển kiểm soát 26C1-137.90. Qúa trình điều tra xác định Song không biết chiếc xe mô tô là tài sản do Hiển trộm cắp mà có nên không đặt vấn đề xử lý.

- Đối với Lừ Văn T là người đã mua chiếc xe mô tô với bị cáo với giá 4.800.000VNĐ. Quá trình điều tra T khai khi mua xe Hiển nói là xe của gia đình của H, T không biết xe do trộm cắp mà có. Ngoài lời khai của Phạm Văn H không có tài liệu nào khác chứng minh, nên không đủ cơ sở buộc Lừ Văn T chịu trách nhiệm hình sự về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Do vậy, xác định việc mua bán là ngay tình. Bị cáo sẽ phải có trách nhiệm bồi hoàn khoản tiền 4.800.000VNĐ cho anh Lừ Văn T.

- Đối với anh Lò Văn T là người đã bán xăng cho bị cáo, nhưng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Xét đề xuất mức án của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[8] Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên được xem xét miễn hình phạt bổ sung (là phạt tiền) cho bị cáo.

[9] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 579, 580, khoản 1 Điều 585 Bộ luật dân sự; Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; các Điều 2, 6, 7, 9 và Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H (Phạm Thế H) phạm tội: Trộm cắp tài sản. Xử phạt: Phạm Văn H 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 14/3/2020.

2. Vật chứng: Ghi nhận việc cơ quan Điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp.

3. Về dân sự: Bị cáo phải bồi hoàn số tiền 4.800.000VNĐ (Bốn triệu tám trăm) cho anh Lừ Văn T.

4. Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng; án phí dân sự 300.000 đồng. Tổng cộng là 500.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lường Văn Quyết

Nơi nhận:
-Toà án tỉnh;
-VKS huyện;
-Thi hành án hình sự;
-Thi hành án dân sự;
-Bị cáo; người có QL,NV liên quan;
-Sở tư pháp tỉnh;
-Lưu HS;
-Lưu VP.